

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 26-10-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Ân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 17, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Nhị, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị Lan, sinh năm 1959 (đều đã chết); có vợ là Lê Thị Thanh, sinh năm 1983; có hai con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

**2. Trịnh Hữu O**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Hữu Mạnh, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Vũ Thị Nhung, sinh năm 1945; có vợ là Vũ Thị Hoa, sinh năm 1981; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22-01-2022 bị Công an xã

Hải Hoà, huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 27-01-2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

**3. Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1957; có vợ là Lê Thị Lan, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

**4. Nguyễn Văn D**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm Xuân Hòa Tây, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Thức, sinh năm: 1949 (đã chết) và bà Kim Thị Thêu, sinh năm 1952; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Vũ Thị Thúy, sinh năm 1982; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-6-2009 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 07-7-2009. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

**5. Lã Văn A**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm Xuân Hòa Đông, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lã Văn Bảo, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Na, sinh năm 1943; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; có vợ Phạm Thị Sen, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị Sen, sinh năm 1988; “có mặt”.
2. Chị Vũ Thị Hoa, sinh năm 1981; “có mặt”.
3. Chị Lê Thị Lan, sinh năm 1988; “có mặt”.
4. Chị Vũ Thị Thúy, sinh năm 1982; “có mặt”.
5. Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1983; “có mặt”.

**-Người chứng kiến:** Anh Phạm Văn Vệ, sinh năm 1979 “*vắng mặt*”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06-7-2023, Nguyễn Xuân K cùng Lã Văn A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Trịnh Hữu O cùng đến quán của anh Nguyễn Mạnh Hùng ở xóm 10, xã Hải Châu, huyện Hải Hậu để ăn uống. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống cả nhóm đi về nhà K ở tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long uống nước thì Q rủ “anh em làm tý cho vui” nghĩa là Q rủ mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền, K, An, D, Oai đều đồng ý. Oai đến khu vực để bát đĩa nhà K lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 chiếc kéo bằng kim loại cắt 04 quân bài hình tròn có đường kính khoảng 01 cm để đánh bạc. Cách chơi như sau: người cầm cái đặt 04 quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau vào đĩa rồi lấy bát úp lên sau đó dùng hai tay xóc qua xóc lại, khi mở bát nếu 2 hoặc 4 quân bài cùng màu là chắn, nếu 1 hoặc 3 quân bài cùng màu là lẻ; người chơi đặt cửa chắn hoặc lẻ để cá cược với người cầm cái, trường hợp người chơi đoán đúng chắn hoặc lẻ thì thắng và người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, còn nếu người chơi đoán sai thì người cầm cái được hưởng, mức sát phạt thấp nhất là từ 50.000 đồng/ván, cao nhất tùy người chơi. Lúc bắt đầu chơi, Q là người cầm cái, sau đó chuyển cho K cầm cái xóc để mọi người tham gia đặt cửa chắn lẻ. Lã Văn A tham gia đánh xóc đĩa ván đầu tiên bị thua nên không tham gia nữa, ngồi xem; còn lại Q, K, D, Oai tiếp tục đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an thị trấn Thịnh Long bắt quả tang. Thu giữ số tiền trên bàn đánh bạc 6.850.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn đường kính 01cm, 01 chiếc kéo kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng, kích thước khi gấp gọn (22 x 5)cm.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Xuân K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K1 - 150.34, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston màu đen, dung lượng 32GB; của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 673.67; của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 512.12; của Lã Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 xe máy nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 18P4 - 9820; của Trịnh Hữu O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18P5 - 6732.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 92/CT-VKS-HH ngày 30 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam

Định đề xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K, Trịnh Hữu O, Nguyễn Văn D. Riêng bị cáo Trịnh Hữu O và Nguyễn Văn D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023);

Xử phạt các bị cáo Trịnh Hữu O, Nguyễn Xuân K mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị Lã Văn A: Xử phạt bị cáo Lã Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lã Văn A.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trịnh Hữu O, Nguyễn Xuân K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu và giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Lã Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

- Tại phần tranh luận: Các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 06-7-2023, tại nhà ở của Nguyễn Xuân K ở tổ dân phố số 6, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, Nguyễn Văn Q đã rủ Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, các bị cáo đều đồng ý. Sau đó Trịnh Hữu O chuẩn bị công cụ gồm 01 bát, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn rồi cùng Q, K, D, An đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q và K thay nhau cầm cái. An chơi được một ván đầu tiên thì bị thua nên không tham gia nữa, ngồi xem. Đến 14 giờ cùng ngày, khi K, Q, D, Oai đang sát phạt nhau, An ngồi xem thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ tổng số tiền 6.850.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 04 quân bài hình tròn, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 01 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng. Do đó, hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền của các bị cáo ở trên đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc đánh bạc ăn tiền là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền, đều trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại đánh bạc, cầm cái nên giữ vai trò số 1; Trịnh Hữu O chuẩn bị công cụ đánh bạc, Nguyễn Xuân K cầm cái nên giữ vai trò số 2; bị cáo Nguyễn Văn D và Lã Văn A tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 3 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Bị cáo Oai và D là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; các bị cáo K, An, Q có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3; bị cáo Oai có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì và có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo D và Oai được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về khấu trừ thu nhập, do bị cáo An không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ:

- Số tiền 6.850.000 đồng, xét đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài hình tròn đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng là công cụ đã được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K1 - 150.34, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston màu đen, dung lượng 32GB; của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 673.67; của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 512.12; của Lã Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 xe máy nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 18P4 - 9820; của Trịnh Hữu O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18P5 - 6732. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **Q ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân K, Trịnh Hữu O,

Nguyễn Văn D. Riêng bị cáo Trịnh Hữu O và Nguyễn Văn D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân K; Trịnh Hữu O mỗi bị cáo 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023);

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trịnh Hữu O, Nguyễn Xuân K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu và giao các bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn A.

Xử phạt bị cáo Lã Văn A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06-7-2023 đến ngày 14-7-2023 là 09 ngày x 3 = 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận Q định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lã Văn A.

Giao bị cáo Lã Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài hình tròn đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng.

*(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng ngày 10/10/2023 và Biên lai thu tiền số 0003023 ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị Q 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Trịnh Hữu O, Lã Văn A và Nguyễn Xuân K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQ Điều tra CA huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- UBND xã Hải Hòa ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**